TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57 /2019/QĐST - HNGĐ	*T, ngày 22 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 58/2019/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019, giữa:

***Người yêu cầu: Chị Dương Kiều A, sinh năm 1994**

HKTT + Cư trú: Tập thể khách Sạn Thắng Lợi, tổ 8, Nghi Tàm, phường Y, quận T, Thành phố H.

Anh Nguyễn Bảo N, sinh năm 1994

HKTT: Thôn C, xã Vạn H, Thành phố L, tỉnh L

Cư trú: Số 121C, đường X, phường P, quận Đ, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 03 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 03 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Kiều A và anh Nguyễn Bảo N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Hai bên xác định có 01 con chung là: Nguyễn Dương Gia K sinh ngày 14/8/2016.

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Giao cho chị Kiều A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 3.500.000đồng/ tháng, kể từ tháng 3/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác

Anh N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản, nhà đất, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về lệ phí: Anh Nguyễn Bảo N tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 06904 ngày 06.3.2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THA dân sự quận T
- UBND phường Q, quậnT, TP H
(GCN kết hôn số 27
ngày 21/4/2016)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Đức Cần